TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hổ

2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Số 338/1, ấp H, xã HL, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Hà Vũ P, sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Số 294C1, Khu phố B, Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Hà Vũ P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 04/4/2022, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, thì thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông P không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng, bà và ông P đã cố gắn hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông P nên yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà và ông P không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ở xa nên bà H không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà H có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông P đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H khởi kiện ông Hà Vũ P yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hà Vũ P là bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc H có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hà Vũ P là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông P vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hà Vũ P theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hà Vũ P kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre vào ngày 04/4/2022, hôn nhân do tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà H cho rằng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông P không chung thủy trong cuộc sống vợ chồng, bà và ông P đã cố gắn hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông P để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông P vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H thể hiện ông P không muốn hàn gắn, đồng thời bà H và ông P đã ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông P là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Hà Vũ P.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với bị đơn ông Hà Vũ P về việc tranh chấp ly hôn, cụ thể tuyên:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Hà Vũ P.

1.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003006 ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Ngọc H thực hiện nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hà Vũ P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND Phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út